

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 7 - 2018

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Trinh

Ông Phạm Thanh Tương

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị HThanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 về ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị H

Sinh ngày: 26 – 7 - 1984

Địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Phạm Hữu Q

Sinh ngày: 16 – 8 - 1982

Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2018, trong các bản khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Thái Thị H trình bày:

Chị H đăng ký kết hôn với anh Phạm Hữu Q tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 24 – 5 - 2013. Sau khi kết hôn được khoảng 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Quỳnh không quan tâm đến gia đình, hay uống bia rượu và thường xuyên đánh đập chị H. Quá trình xảy ra mâu thuẫn, khi hai bên gia đình hòa giải, khuyên can, chị đã nhiều lần tha thứ, cho anh Q cơ hội nhưng anh Q không sửa đổi. Do bị anh Q đánh đập quá nhiều lần, tình cảm vợ chồng không còn đến năm 2014, chị H đã đưa con về nhà mẹ đẻ

của chị H ở xã T, huyện K sinh sống. Sau một thời gian, chị H gửi con cho bố mẹ đẻ đẻ ra Hà Nội tìm việc làm và thỉnh thoảng về thăm con.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu: Phạm Thị Tr – Sinh ngày 29 tháng 02 năm 2013. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu Tr được chị H đưa về nhà ngoại sinh sống. Từ đó đến nay theo chị H, anh Q thiếu quan tâm đến con. Hiện tại chị đang làm công nhân, thu nhập ổn định mỗi tháng là 7.000.000đ, đủ khả năng để nuôi dưỡng con.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không nợ ai.

Chị Thái Thị H yêu cầu ly hôn với anh Phạm Hữu Q, yêu cầu được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Thị Tr và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung, chị Q không yêu cầu phân chia.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Thái Thị H đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Đăng ký kết hôn, bản sao chứng minh nhân dân của chị H, bản sao hộ khẩu gia đình chị H, bản sao giấy khai sinh cháu Tr.

Bị đơn Phạm Hữu Q đã được Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng không đến, không có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt và không giao nộp chứng cứ tài liệu cũng như không có văn bản thể hiện yêu cầu, nguyện vọng của anh Q.

Tại phiên tòa hôm nay, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình thụ lý, xây dựng hồ sơ vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, các vị Hội thẩm nhân dân, Thư ký được phân công tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình:

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị H về việc ly hôn anh Phạm Hữu Q;
- Giao cháu Phạm Thị Tr – Sinh ngày 29 tháng 02 năm 2013 cho chị Thái Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phạm Hữu Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thái Thị H.

Anh Phạm Hữu Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung, chị Thái Thị H và các thành viên trong gia đình chị Thái Thị H không được ngăn cấm, cản trở.

- Về án phí: Chị Thái Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn Phạm Hữu Q cư trú tại: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh thụ lý vụ án; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án

thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn Phạm Hữu Q đã được Tòa án triệu tập hợp nhưng không có mặt tại Tòa án để làm việc, khai báo mặc dù anh Quỳnh cư trú ổn định tại: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q;

[2]. Về tình cảm: Sau khi kết hôn được hơn một năm thì vợ chồng chị H và anh Quỳnh xảy ra mâu thuẫn, do anh Quỳnh thiếu trách nhiệm với gia đình, hay say rượu và đánh đập vợ thường xuyên dẫn đến chị đưa con về nhà mẹ đẻ sinh sống. Chị đã không còn tình cảm với anh Q. Anh Q đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập nhiều lần để đến Tòa án làm việc nhưng anh Q không đến. Anh Q cũng không có văn bản hay bất cứ tài liệu nào gửi cho Tòa án thể hiện ý chí, nguyện vọng của anh. Do đó, thể hiện việc anh Q không tôn trọng, không muốn cứu vãn hôn nhân giữa anh và chị H. Hôn nhân của chị và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được đủ căn cứ để xử cho chị ly hôn với anh Q theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con: Chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trang vì cháu Tr là con gái cần sự chăm sóc, gần gũi của người mẹ và từ khi vợ chồng ly thân, cháu Phạm Thị Tr – Sinh ngày 29 tháng 02 năm 2013 cùng chị Hsinh sống ở nhà ngoại, anh Quỳnh không quan tâm đến con. Hơn nữa, chị H có công việc, thu nhập ổn định 7.000.000đ/tháng. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Tòa án chấp nhận nguyện vọng của chị Hoài.

Chị H không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên miễn xét.

[4]. Về tài sản chung: Cả chị Thái Thị H và anh Phạm Hữu Q đều không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét

[5]. Về án phí: Chị H là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6]. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Quỳnh vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị H về việc ly hôn anh Phạm Hữu Q. Chị Thái Thị H được ly hôn anh Phạm Hữu Q;

- Giao cháu Phạm Thị Tr – Sinh ngày 29 tháng 02 năm 2013 cho chị Thái Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Phạm Hữu Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thái Thị H.

Anh Phạm Hữu Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung, chị Thái Thị H và các thành viên trong gia đình chị Thái Thị H không được ngăn cấm, cản trở.

- Về án phí: Chị Thái Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005219 ngày 26 - 3 - 2018. Tiền án phí chị H đã nộp đủ.

Chị Thái Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Hữu Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THA DS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Đặng Xuân Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỶ ANH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 7 năm 2018

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đặng Xuân Hoàng

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Trinh

2, Ông Phạm Thanh Tương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 39/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Thái Thị H

Sinh ngày: 26 – 7 - 1984

Địa chỉ: Xóm 7, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh

- Bị đơn: Anh Phạm Hữu Q

Sinh ngày: 16 – 8 - 1982

Địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật¹.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Về Điều luật áp dụng: Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

- Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Thái Thị H về việc ly hôn anh Phạm Hữu Q. Chị Thái Thị H được ly hôn anh Phạm Hữu Q ỳnh;

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Trang – Sinh ngày 29 tháng 02 năm 2013 cho chị Thái Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án.

Anh Phạm Hữu Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Thái Thị H.

Anh Phạm Hữu Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom các con chung, chị Thái Thị H và các thành viên trong gia đình chị Thái Thị H không được ngăn cấm, cản trở.

2. Về án phí: Chị Thái Thị H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005219 ngày 26 - 3 - 2018. Tiền án phí chị Quỳnh đã nộp đủ.

Chị Thái Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Hữu Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 7 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

